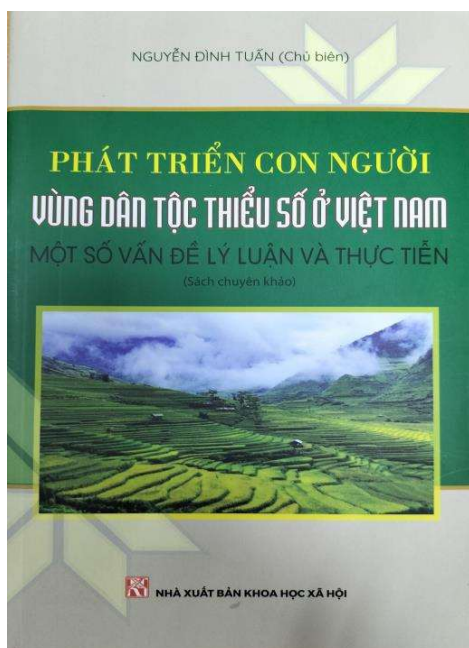

ĐỌC SÁCH

PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở VIỆT NAM MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

(Sách chuyên khảo - Nguyễn Đình Tuấn (chủ biên) - Nxb. Khoa học xã hội - 568tr.)



Để hướng đến mục tiêu phát triển vì con người, cho con người và không để ai bị bỏ lại phía sau (phát triển bao trùm) thì cần phải đẩy mạnh hướng nghiên cứu phát triển con người ở các nhóm xã hội, các cộng đồng và các vùng khác nhau, trong đó có vùng dân tộc thiểu số (DTTS) - nơi phát triển con người còn nhiều hạn chế. Đây cũng chính là mục tiêu mà cuốn sách *Phát triển con người vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn* hướng tới.

Nội dung cuốn sách được chia thành 5 chương.

Chương 1: Cơ sở lý luận nghiên cứu về phát triển con người vùng DTTS.

Chương 2: Phát triển con người vùng DTTS.

Chương 3: Một số yếu tố ảnh hưởng đến phát triển con người vùng DTTS.

Chương 4: Một số vấn đề đặt ra đối với phát triển con người vùng DTTS.

Chương 5: Quan điểm, giải pháp phát triển con người vùng DTTS.

Chương 1, khái lược về lịch sử nghiên cứu con người và phát triển con người; về quan điểm phát triển con người trên thế giới và Việt Nam; về cách tiếp cận và cơ sở phân tích phát triển con người; giới thiệu về chỉ số phát triển con người, các chỉ số liên quan đến giới, chỉ số nghèo khổ tổng hợp và chỉ số nghèo đa chiều. Kết thúc chương 1, các tác giả phân tích về phát triển kinh tế - xã hội khu vực DTTS hướng đến mục tiêu phát triển con người ở Trung Quốc và Thái Lan. Qua đó, đưa ra một vài gợi mở cho Việt Nam trong việc nghiên cứu con người và phát triển con người vùng DTTS trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội hiện nay.

Chương 2, phân tích về phát triển con người vùng DTTS từ bốn chiều cạnh: bình đẳng, hiệu quả, bền vững và tham gia. Từ chiều cạnh bình đẳng, các tác giả phân tích chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS hướng tới sự bình đẳng trong cơ hội tiếp cận các nguồn lực phát triển (tín dụng, đất đai), bình đẳng trong cơ hội tiếp cận giáo dục và tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe vì mục tiêu phát triển con người.

Ở chiều cạnh hiệu quả trong phát triển con người được các tác giả phân tích thể hiện ở thành tựu giảm nghèo, thành tựu trong giáo dục (tăng tỉ lệ đi học chung và đi học đúng tuổi, trình độ học vấn), thành tựu trong chăm sóc sức khỏe (giảm tỉ lệ tử vong khi sinh và tỉ lệ tử vong trẻ em, nâng cao tuổi thọ).

Từ chiều cạnh bền vững, các nội dung được các tác giả tập trung phân tích để làm rõ sự bền vững trong phát triển con người như: tăng trưởng kinh tế, tiếp cận việc làm, đầu tư cho giáo dục và y tế, những thách thức đặt ra đối với phát triển con người vùng DTTS từ

góc độ bền vững. Ở chiều cạnh tham gia của người dân vào quá trình phát triển, phân tích kiến thức và cơ hội tham gia của người dân vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; tính chủ thể của người dân trong giáo dục và trong chăm sóc sức khỏe. Cuối chương 2, trình bày sự thay đổi về chỉ số HDI vùng DTTS và một số chỉ số liên quan như chỉ số nghèo khổ tổng hợp và nghèo đa chiều của các tỉnh thuộc vùng DTTS trong giai đoạn từ năm 1995 - 2015.

Nội dung chương 3 phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến phát triển con người vùng DTTS. Sau khi khái quát bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, các tác giả phân tích yếu tố chính sách, đặc biệt là các chính sách dân tộc giai đoạn từ năm 2011 - 2020 và một số chính sách gắn với phát triển con người vùng DTTS.

Ngoài ra, một số yếu tố khác đã được đưa ra để bàn luận, như điều kiện kinh tế - xã hội; điều kiện địa lý, địa bàn cư trú và yếu tố văn hóa. Về điều kiện kinh tế - xã hội, các tác giả nhận định rằng chất lượng nguồn nhân lực của vùng DTTS còn thấp làm hạn chế năng lực nắm bắt cơ hội phát triển con người. Bên cạnh đó, tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và tập quán sinh con tại nhà của một số dân tộc ảnh hưởng đến khả năng phát triển con người vùng DTTS. Không chỉ vậy, tình trạng suy dinh dưỡng và tỉ suất chết ở trẻ em còn gây ảnh hưởng đến phát triển con người nơi đây. Về điều kiện địa lý và địa bàn cư trú, yếu tố địa lý được cho là ảnh hưởng đến sức khỏe, kiến thức và thu nhập thông qua vấn đề sức khỏe và năng suất nông nghiệp. Theo các tác giả, điều kiện địa lý cũng gây ảnh hưởng tới thể chế nội bộ thông qua nguồn lực tự nhiên (natural endowments): Đặc điểm địa lý ảnh hưởng tới khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội như giáo dục, y tế của người dân cũng như quyết định tới liên kết thị trường lao động (market linkages). Thiên tai và các hiện tượng bất thường của thiên nhiên cũng là một yếu tố gây ảnh hưởng tới phát triển con người vùng DTTS. Về yếu tố văn hóa, văn hóa được xác định là một trong những nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển con người của các cộng đồng, nhất là các cộng đồng DTTS (tr. 425). Cùng với những tác động tích cực của yếu tố văn hóa thì vẫn còn một số quan niệm, thói quen trong sinh hoạt hằng ngày của người dân có thể làm ảnh hưởng đến khả năng phát triển con người ở vùng DTTS (tr. 427).

Trong chương 4, các tác giả trình bày một số vấn đề đặt ra đối với phát triển con người vùng DTTS. Chương này nêu lên 4 vấn đề chính, đó là:

(1) Thu nhập thấp và tỉ lệ nghèo cao đặt ra những thách thức trong nâng cao khả năng phát triển con người vùng DTTS: Tuy tốc độ tăng trưởng kinh tế ở một số địa phương ở mức khá, quy mô nền kinh tế các tỉnh vùng DTTS còn nhỏ, nhiều địa phương có xuất phát điểm thấp nên tốc độ tăng trưởng tương đối thấp, chất lượng tăng trưởng vẫn chủ yếu dựa vào tăng vốn đầu tư (tr. 429);

(2) Thách thức đối với phát triển con người từ chiều cạnh giáo dục: Tỉ lệ đi học đúng tuổi, nếu chỉ xem xét người DTTS, vẫn còn thấp (tr. 434). Tình trạng trẻ em ngoài nhà trường ở vùng DTTS và người DTTS cao (tr. 435). Tỉ lệ dân số trong độ tuổi đi học trung học phổ thông nhưng không đi học ở những vùng đông người DTTS khá cao, nhất là ở vùng nông thôn (tr. 436). Tỉ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên ở nhiều địa phương vùng DTTS chưa biết đọc, biết viết còn cao; trong đó tỉ lệ này ở nữ giới cao hơn ở nam giới gần 2 lần (tr. 439);

(3) Thách thức đối với phát triển con người từ chiều cạnh sức khỏe và chăm sóc sức khỏe: Việc phân bổ các cơ sở y tế và nhân lực y tế còn bất cập (tr. 441). Khoảng cách từ nơi ở đến các cơ sở khám, chữa bệnh của người dân vùng DTTS còn xa, việc đi lại còn khó khăn. Mức chi phí cho khám, chữa bệnh còn cao so với mức sống của người dân, đặc biệt là hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình DTTS ở vùng DTTS. Số lượng người dùng bảo hiểm y tế còn thấp, v.v. (tr. 442);

(4) Thách thức từ chất lượng nguồn nhân lực đối với phát triển trong bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước: Tảo hôn và hôn nhân cận huyết làm mất đi cơ hội học tập để nâng cao kiến thức, trình độ, năng lực, kỹ năng; mất đi cơ hội chăm sóc sức khỏe của bà mẹ trẻ em để nâng cao thể lực; mất đi cơ hội tìm kiếm việc làm tốt để nâng cao, cải thiện điều kiện sống. Hệ quả của tảo hôn và hôn nhân cận huyết gây giảm chất lượng dân số, suy thoái nòi giống, giảm tuổi thọ, ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nhân lực và là một trong những lực cản đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, tiến bộ xã hội và sự phát triển bền vững của vùng DTTS (tr. 448).

Chương 5 là chương cuối của cuốn sách, các tác giả đưa ra quan điểm, giải pháp phát triển con người vùng DTTS. Trước khi đưa ra các quan điểm và giải pháp, các tác giả đã phân tích bối cảnh trong nước và quốc tế, bối cảnh của quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đặt ra những yêu cầu với phát triển con người vùng DTTS. Đó là việc phải chuẩn bị đủ nhân lực để có khả năng tham gia vào quá trình vận hành các chuỗi giá trị toàn cầu trong xu thế các tập đoàn xuyên quốc gia có ảnh hưởng ngày càng lớn. Nhân lực người DTTS phải được trang bị và đào tạo những kiến thức và kỹ năng cần thiết, một mặt để tránh bị thất nghiệp ngay tại quê hương do kỹ năng công nghiệp thua kém lao động từ nơi khác đến, mặt khác sẵn sàng tham gia lao động ở các vùng kinh tế khác trong nước hoặc nước ngoài do tình trạng thiếu lao động ở nhiều quốc gia phát triển để phát huy lợi thế của thời kỳ dân số vàng (tr. 489). Cuối cùng, thể lực của người DTTS mặc dù đã được cải thiện trong nhiều năm qua, nhưng tuổi thọ của người DTTS vẫn còn thấp so với mặt bằng chung của cả nước, chưa nói đến khu vực. Chính vì vậy, việc cải thiện thể chất cho người DTTS từ những năm đầu đời thông qua chế độ dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh là yếu tố quan trọng trong nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở vùng DTTS.

Đối với quan điểm về phát triển con người vùng DTTS, các tác giả trình bày quan điểm về 4 vấn đề chính, đó là: (1) Trao quyền và tăng cường sự tham gia của người dân tộc thiểu số vào quản lý xã hội; (2) Bình đẳng trong phát triển con người vùng DTTS; (3) Công bằng trong phát triển con người vùng DTTS; và (4) Phát triển bền vững con người vùng DTTS. Cuối cùng, các tác giả đưa ra định hướng chính sách và đề xuất giải pháp hướng đến mục tiêu phát triển con người vùng DTTS, bao gồm các giải pháp chung và các giải pháp cụ thể.

Cuốn sách là một tài liệu hữu ích, cung cấp những kiến thức sâu rộng về phát triển con người vùng DTTS ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Đặng Thị Quỳnh Anh

Thông báo thay đổi mã số chuẩn quốc tế ISSN

Tạp chí Nghiên cứu Con người thông báo, từ số 2(119) 2022, xuất bản phẩm Tạp chí Nghiên cứu Con người có mã số chuẩn quốc tế mới là ISSN 2815-5777.

Trân trọng thông báo